

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa
lĩnh vực công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Công Thương tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 557/TTr-SCT ngày 06 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa lĩnh vực công thương trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực công thương trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm rà soát, cập nhật Quyết định này và các thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công báo – Tin học) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC CHUẨN HÓA
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
1	Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
2	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
3	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
4	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
5	Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
6	Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương

8	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
B	Thủ tục hành chính cấp xã		
1	Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã	Phát triển và quản lý chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Phát triển và quản lý chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Phát triển và quản lý chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
4	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Phát triển và quản lý chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Phát triển và quản lý chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Chủ đầu tư dự án (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ. Sở Công Thương tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; đối tượng được giao quản lý tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên

quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Sau khi tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng chợ, việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo hình thức đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

+ Việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải bảo đảm quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ giao cho doanh nghiệp quản lý;

+ Không được sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ để thế chấp, cầm cố hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác;

+ Không được chuyển đổi công năng gắn với chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Đối với công trình chợ không còn nhu cầu sử dụng vào mục đích chợ mà doanh nghiệp tự nguyện trả lại đất gắn liền với công trình đó cho địa phương thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Nghị định này;

+ Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- Đối với tài sản được giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc đơn vị sự nghiệp công lập quản lý thì việc quản lý sử dụng và khai thác thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Cơ quan, đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

1.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Sở Công Thương thẩm định (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ)

- Bước 2: Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ lập Đề án cho thuê và các Sở, ban ngành có liên quan. Sở Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; đối tượng được giao quản lý tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (không gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đảm bảo nội dung chủ yếu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ... **ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CƠ QUAN / ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....-PA

....., ngày... tháng.... năm.....

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ
(Phương thức: Cho thuê quyền khai thác tài sản)

I. Sự cần thiết thực hiện phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thông tin về cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản

- a) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- b) Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng:....

2.2. Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức cho thuê

- a) Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lập phương án khai thác tài sản);
- b) Văn bản đề nghị giao lại tài sản của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về chợ lập phương án khai thác tài sản).

2.3. Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến cho thuê quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có);
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. Nội dung chủ yếu của phương án

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản.

2. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:...
3. Phương thức tổ chức thực hiện việc cho thuê quyền khai thác tài sản;
4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê quyền khai thác tài sản.
5. Phương thức thanh toán.
6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.
7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:...

III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án

.....

.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
LẬP PHƯƠNG ÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Sở Công Thương (*trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ*). Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án. Sở Công Thương tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; đối tượng được giao quản lý tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đảm bảo nội dung chủ yếu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

- Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ nhưng tối đa không quá 50 năm.

3.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-PA

....., ngày... tháng.... năm.....

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

(Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản)

I. Sự cần thiết thực hiện phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thông tin về cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản

- a) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- b) Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng:....

2.2. Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

- a) Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lập phương án khai thác tài sản);
- b) Văn bản đề nghị giao lại tài sản của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về chợ lập phương án khai thác tài sản);
- c) Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản.

2.3. Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có);
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.
- Dự kiến sơ bộ về nhu cầu sử dụng trên địa bàn trong thời gian tới.

II. Nội dung chủ yếu của phương án

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản.
2. Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
3. Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.
4. Phương thức tổ chức thực hiện; cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.
5. Phương thức thanh toán.
6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước; dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản:...

III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án

.....

.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

4. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).

4.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Sở Công Thương (*trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản sản kết cấu hạ tầng chợ*). Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến của của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan, trên cơ sở đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương trước khi phê duyệt Đề án theo thẩm quyền.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.
- b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh xem xét, phê duyệt.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; đối tượng được giao quản lý tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

4.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đảm bảo nội dung chủ yếu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

- Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ nhưng tối đa không quá 50 năm.

4.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-PA

....., ngày... tháng.... năm.....

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ
(Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản)

I. Sự cần thiết thực hiện phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thông tin về cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản

- a) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- b) Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng:....

2.2. Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

- a) Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lập phương án khai thác tài sản);
- b) Văn bản đề nghị giao lại tài sản của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về chợ lập phương án khai thác tài sản);
- c) Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản.

2.3. Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có);
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.
- Dự kiến sơ bộ về nhu cầu sử dụng trên địa bàn trong thời gian tới.

II. Nội dung chủ yếu của phương án

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản.
2. Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
3. Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.
4. Phương thức tổ chức thực hiện; cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.
5. Phương thức thanh toán.
6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước; dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản:...

III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án

.....

.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

5. Quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

5.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

Riêng đối với tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP thì thẩm quyền thu hồi, việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi và việc quản lý, xử lý đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan. Trước khi quyết định thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về chợ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản và các cơ quan khác có liên quan về các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan này.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc thu hồi tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP: 01 bản sao.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- Đất gắn liền với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Khi có sự thay đổi về quy hoạch làm thay đổi nhiệm vụ của tài sản;

- Khi có sự thay đổi về phân cấp quản lý;

- Tài sản được giao không đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định này;

- Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc có sai phạm nghiêm trọng trong quản lý theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

6. Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

6.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Sở Công Thương.

Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý mà thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP thì Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ quy định gửi Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Sở Công Thương hoặc của liên ngành về việc điều chuyển tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

6.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

6.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được điều chuyển trong các trường hợp sau:

- Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý;
- Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

7. Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

7.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thanh lý tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Sở Công Thương hoặc của liên ngành về việc thanh lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

7.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

7.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thanh lý trong các trường hợp sau:

- Tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả (không thể phục hồi theo công năng của tài sản);

- Phá dỡ tài sản cũ để đầu tư xây dựng tài sản mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản không sử dụng được theo công năng của tài sản. Trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP thì không áp dụng hình thức thanh lý theo quy định này.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

8. Quyết định việc xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

8.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Sở Công Thương hoặc của liên ngành về việc xử lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

8.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

8.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác mà công trình đó không còn hoặc bị hư hỏng mà không có khả năng phục hồi theo công năng sử dụng của tài sản.

8.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý cấp xã

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Chủ đầu tư dự án (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu.

- Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ. Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu; đối tượng được giao quản lý tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Sau khi tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng chợ, việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo hình thức đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

- + Việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải bảo đảm quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ giao cho doanh nghiệp quản lý;

- + Không được sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ để thế chấp, cầm cố hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác;

- + Không được chuyển đổi công năng gắn với chuyển mục đích sử dụng đất;

- + Đối với công trình chợ không còn nhu cầu sử dụng vào mục đích chợ mà doanh nghiệp tự nguyện trả lại đất gắn liền với công trình đó cho địa phương thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

- + Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Nghị định này;

- + Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- Đối với tài sản được giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc đơn vị sự nghiệp công lập quản lý thì việc quản lý sử dụng và khai thác thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Cơ quan, đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

1.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu thẩm định (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ)

- Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt Đề án.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu; đối tượng được giao quản lý tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (không gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự

nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đảm bảo nội dung chủ yếu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

1.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-PA

....., ngày... tháng.... năm.....

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ (*Phương thức: Cho thuê quyền khai thác tài sản*)

I. Sự cần thiết thực hiện phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thông tin về cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản

- a) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- b) Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng:....

2.2. Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức cho thuê

- a) Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lập phương án khai thác tài sản);
- b) Văn bản đề nghị giao lại tài sản của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về chợ lập phương án khai thác tài sản).

2.3. Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến cho thuê quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liên trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có);
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. Nội dung chủ yếu của phương án

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản.

2. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:...

3. Phương thức tổ chức thực hiện việc cho thuê quyền khai thác tài sản;
4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê quyền khai thác tài sản.
5. Phương thức thanh toán.
6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.
7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:...

III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án

.....

.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
LẬP PHƯƠNG ÁN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

3. Quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

3.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu.

- Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

Riêng đối với tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP thì thẩm quyền thu hồi, việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi và việc quản lý, xử lý đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan. Trước khi quyết định thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan nông nghiệp và môi trường cấp xã lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về chợ cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan về các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan này.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản; báo cáo ỦY BAN NHÂN DÂN xã xem xét, quyết định.

Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc thu hồi tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP: 01 bản sao.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã xem xét, ban hành quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- Đất gắn liền với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Khi có sự thay đổi về quy hoạch làm thay đổi nhiệm vụ của tài sản;

- Khi có sự thay đổi về phân cấp quản lý;

- Tài sản được giao không đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định này;

- Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc có sai phạm nghiêm trọng trong quản lý theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

4. Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

4.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu.

- Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thanh lý tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo ỦY BAN NHÂN DÂN cấp xã xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu hoặc của liên ngành về việc thanh lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thanh lý trong các trường hợp sau:

- Tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả (không thể phục hồi theo công năng của tài sản);

- Phá dỡ tài sản cũ để đầu tư xây dựng tài sản mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản không sử dụng được theo công năng của tài sản. Trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP thì không áp dụng hình thức thanh lý theo quy định này.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

5. Quyết định việc xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.

5.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu.

- Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xử lý tài sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo ỦY BAN NHÂN DÂN cấp xã xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu hoặc của liên ngành về việc xử lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xã, phường, đặc khu; cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có liên quan.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác mà công trình đó không còn hoặc bị hư hỏng mà không có khả năng phục hồi theo công năng sử dụng của tài sản.

5.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.